

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.661.70-0.29%	273.16-0.72%	109.46+0.16%	46,397.89+0.18%	44,932.63-0.25%	23,880.72+0.57%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tích lũy ngắn - rũ bỏ”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -4.78 điểm (-0.29%) xuống mức 1661.70 điểm với 82 mã tăng, 241 mã giảm và 50 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 32,227 tỷ đồng, tương ứng tăng +19.07% so với phiên trước.

Phiên giao dịch diễn ra với thanh khoản và khối lượng giao dịch được giữ ở mức cao. Về ngành, nhìn chung các ngành đều không có quá nhiều biến động. Ở nhóm ngành vốn hóa lớn, Ngân hàng (-0.07%) giảm nhẹ trong khi Dịch vụ tài chính (+1.05%) và Bất động sản (+0.69%) vẫn duy trì được sắc xanh của chỉ số ngành. Về phía nhóm ngành vốn hóa vừa và nhỏ, Năng lượng (-1.96%), Vật liệu cơ bản (-1.74%) và Công nghiệp (-1.37%) đều ghi nhận giảm điểm. Các cổ phiếu đáng chú ý: DXG (-5.26%), VRE (+7.00%), CII (-4.85%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.29%), HNX-Index (-0.72%), UPCOM-Index (+0.16%), VN30 (+0.05%), VNMIID (-0.98%), VNSML (-1.02%), VNDIAMOND (-0.85%), VNFINLEAD (+0.13%), VNCOND (+0.28%), VNCONS (-0.60%). Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+1.69 điểm), LPB (+1.13 điểm), VRE (+1.08 điểm). Ngược lại, VCB (-1.28 điểm), FPT (-1.02 điểm), HPG (-0.84 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -1,279.99 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: KDH (-381.57 tỷ), HPG (-171.51 tỷ), FPT (-120.59 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng qđm: CII (+90.50 tỷ), SHB (+81.71 tỷ), TCB (+75.28 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch ngày 30/9, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1661.70 điểm, thị trường trải qua 4 phiên dao động hẹp, đường giá vận động xung quanh đường trung bình trượt ngày đi kèm khối lượng giao dịch sụt giảm. Có thể hình thành trạng thái tích lũy ngắn trong tổng thể cây nến tháng 9 điểm tích cực là cây nến tháng 9 rút chân sau 4 ngày tăng mạnh liên tiếp trước đó. Sự vận động này kỳ vọng dần tích trở lại trong tháng 10.

Vùng giá hiện tại gần với vùng cung đỉnh cũ 1700 điểm, do đó trạng thái dao động thu hẹp là cần thiết trước khi chỉ số vượt đỉnh 1713 điểm lần tiếp theo.

Xu hướng ngắn hạn: Sau khi bật tăng 22 điểm ở phiên 24/9, thị trường vận động biên độ hẹp, dòng tiền chỉ tập trung ở một vài nhóm ngành tiêu biểu như Bất động sản, Đầu tư công, Xây dựng ... cho thấy các nhóm ngành phân hóa. Hiện tại, VN-Index vẫn đang đi ngang quanh vùng 160x – 1700 điểm và chưa xuất hiện các biến động mạnh, các phiên tăng thanh khoản thấp cho tín hiệu tăng không bền vững. Nhà đầu tư theo dõi phản ứng của thị trường khi pha tăng ngắn này chạm gần kháng cự. Các vị thế mua mới cần hạn chế mà chuyển sang hạ dần tỷ trọng danh mục khi thị trường tiếp cận kháng cự 1 với khối lượng giao dịch thấp.

VN-Index gặp rủi ro khi thủng vùng hỗ trợ 1 tại 1586 – 1600 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index giao dịch trên đường MA10 tuần và chưa vi phạm các mốc hỗ trợ, điều này cho thấy xu hướng đi ngang vẫn được duy trì. Tuy nhiên động lực tăng đang suy yếu tại các chỉ báo kỹ thuật MACD, Stoch, MFI... cho thấy thị trường cần thêm thời gian để kiểm định cung – cầu tại hỗ trợ 1.

Kết luận: Thị trường quay trở lại pha tăng ngắn trên khung ngày đi kèm dòng tiền yếu, đường giá vẫn giao dịch trong khung 160x – 1700 điểm và chưa xác nhận đã điều chỉnh/ kiểm định xong (cần thêm số phiên). Nếu xuất hiện pha đi lên đi kèm khối lượng thấp, nhà đầu tư ưu tiên hạ tỷ trọng danh mục khi tiến dần vào vùng kháng cự 1. Vùng 1586 điểm là vùng rủi ro.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự - hỗ trợ:

Kháng cự 3: 1813-1820

Kháng cự 2: 1740-1794

Kháng cự 1: 1727-1740

Hỗ trợ 1: 1586-1600

Hỗ trợ 2: 1477-1490

Hỗ trợ 3: 1300-1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Dòng tiền giao dịch phân hóa khi VN-Index vận động trong vùng đi ngang 160x – 1700 điểm, tập trung tại một số nhóm ngành như: Bất động sản, Đầu tư công, Vật liệu xây dựng, ... Do đó nhà đầu tư lướt sóng, ngắn ưu tiên những cổ phiếu thuộc nhóm này. Các nhịp tăng với thanh khoản thấp thường không bền vững, cần quan sát diễn biến giá của VN-Index tại vùng kháng cự, quản trị danh mục.

Hạn chế giao dịch với cổ phiếu khi giá và khối lượng không đồng thuận.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

[Bản tin Tiêu điểm ngành \(26/09/2025\)](#)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Bộ Thương mại Mỹ ban hành quy định mới mở rộng danh sách hạn chế xuất khẩu
- Dur thừa công suất đe dọa ngành thép ASEAN
- Ông Trump áp thuế nhập khẩu 10% lên gỗ, 25% với tủ bếp

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
- Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 lên 6.7%
- Tổng Bí thư chỉ rõ 'chìa khóa vàng' cho khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

01/10/2025: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)

03/10/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/09/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,661.70	-0.29%	1.67%	1.55%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	32,290.54	19.14%	-9.92%	-28.61%
HNX	273.16	-0.72%	-0.39%	-3.77%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,736.45	51.59%	9.19%	-20.25%
Upcom	109.46	0.16%	-0.63%	0.45%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	763.42	45.18%	5.94%	-42.57%
P/E VNindex (x)	15.09	-0.46%	0.07%	2.10%
P/B VNindex (x)	2.06	-0.48%	0.00%	1.98%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE														
Top cổ phiếu VN30		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên		
1	VRE	7.00%	FPT	-2.62%	VIC	17.54%	FPT	-6.72%	VIC	47.97%	GVR	-12.76%	VRE	11.46%
2	LPB	3.56%	GVR	-1.95%	VRE	11.46%	VJC	-4.35%	LPB	23.44%	BVH	-11.94%	VRE	11.46%
3	SSI	2.66%	GAS	-1.79%	HDB	6.90%	SHB	-2.87%	MWG	11.00%	PLX	-11.86%	VRE	11.46%
4	VIC	1.22%	BVH	-1.60%	LPB	6.45%	BID	-2.44%	SSI	10.42%	SHB	-10.34%	VRE	11.46%
5	VHM	1.08%	PLX	-1.58%	VPB	5.42%	VNM	-2.28%	VHM	9.69%	VJC	-8.99%	VRE	11.46%
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên		
1	ANV	4.15%	DXG	-5.26%	ANV	10.33%	DXG	-8.41%	VCF	23.84%	SAM	-22.00%	ANV	4.15%
2	BIC	2.93%	SJS	-5.21%	HHV	9.03%	SJS	-7.81%	SVC	20.17%	VSC	-18.51%	BIC	2.93%
3	SCS	2.31%	CII	-4.85%	CTS	8.64%	HVN	-6.67%	HVN	18.04%	VAB	-16.85%	SCS	2.31%
4	BMI	1.81%	DIG	-4.51%	CII	8.05%	DIG	-6.05%	IJC	12.08%	PC1	-15.79%	BMI	1.81%
5	ORS	1.43%	NLG	-3.83%	VPI	6.82%	SAM	-5.63%	STG	7.69%	EVF	-15.56%	ORS	1.43%
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên		
1	VMD	6.78%	SGR	-6.84%	CDC	15.11%	DAT	-29.22%	SRC	89.29%	HTN	-23.25%	VMD	6.78%
2	TNC	5.17%	DRH	-6.81%	JVC	12.75%	PMG	-16.96%	CDC	62.03%	SGR	-22.69%	TNC	5.17%
3	TCI	4.65%	VPS	-6.78%	LGL	12.31%	DRH	-10.96%	JVC	46.60%	DRH	-22.39%	TCI	4.65%
4	PMG	3.33%	TDH	-6.56%	SRC	11.58%	SMC	-10.84%	DAT	41.01%	PET	-20.60%	PMG	3.33%
5	VDS	2.52%	BMC	-6.43%	TNC	8.93%	SGR	-10.67%	ICT	40.15%	HAH	-16.46%	VDS	2.52%
TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA														
20/09/2025		(+ / -) (%) 1 phiên		(+ / -) (%) 7 phiên		(+ / -) (%) 30 phiên								

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		30/09/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		23,880.72	0.57%	1.50%	-1.63%
Dow Jones		46,397.89	0.18%	0.04%	3.28%
FTSE 100		9,350.43	0.54%	1.34%	1.75%
Nikkei 225		44,932.63	-0.25%	-0.25%	2.79%
S&P 500		6,688.46	0.41%	-0.08%	4.32%
Tỷ giá					
USD/VND		26,421.00	0.04%	0.01%	0.21%
USD/JPY		148.62	-0.52%	0.49%	0.60%
GBP/USD		1.34	0.00%	-0.74%	-0.74%
EUR/USD		1.17	0.00%	0.00%	0.86%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	66.03	-1.58%	-0.81%	-1.21%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.30	0.92%	17.44%	20.00%
Than	USD/T	106.20	-0.52%	2.21%	-4.75%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	613.00	3.11%	7.73%	2.94%
Vàng	USD/t.oz	3,859.14	0.67%	2.99%	15.37%
Quặng sắt	USD/T	105.29	-0.06%	-0.19%	3.66%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	800.00	-0.25%	-3.50%	-3.85%
Bạc	USD/t.oz	46.66	-0.55%	5.90%	23.08%
Đồng	USD/Lbs	4.83	-0.62%	5.23%	9.28%
Thép	CNY/T	3,005.00	-0.89%	-2.91%	-4.21%
Nông nghiệp					
Đường	USd/Lbs	16.60	0.91%	8.85%	0.18%
Cà phê	USd/Lbs	374.20	0.54%	1.86%	3.87%
Cao su	USD Cents / Kg	172.90	-0.46%	1.53%	1.17%
Lợn hơi	USd/Lbs	99.70	-1.43%	0.91%	10.59%
Lúa mì	USd/Bu	508.00	-2.21%	-0.54%	0.49%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/09/2025

1. Độ rộng thị trường

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/09/2025

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CII	85,116	1,517,078
SHB	82,366	1,994,997
TCB	79,363	1,995,259
LPB	61,190	1,431,572
TAL	56,462	1,167,300

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HHS	95,111	4,111,111
MWG	60,396	781,400
FRT	24,575	195,000
MBB	17,644	675,599
HAG	16,700	1,000,000

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
VHM	-10,224	-990,147
SSI	-9,224	-3,074,761
FPT	-8,224	-1,287,617
HPG	-7,224	-1,287,617
KDH	-6,224	-1,287,617

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIB	-10,224	-990,147
FPT	-9,224	-3,074,761
PC1	-8,224	-1,287,617
SHS	-7,224	-1,287,617
VPB	-6,224	-1,287,617

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](#)

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bằng giá ABS Web Trading

Giải thưởng

BEST NEW STOCK TRADING APP
IN VIETNAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIETNAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS Invest từ đây